# TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

MÔN NGỮ VĂN 9

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

Gv: Nguyễn Thị Vui, sđt: 0972387157

**PHẦN I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**

***1. Đọc- hiểu văn bản:***

**- Thể loại văn nghị luận:**

+ Những đặc điểm của văn nghị luận được thể hiện qua văn bản cụ thể: luận đề; luận điểm; lí lẽ, bằng chứng khách quan; ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.

+ Phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng ở văn bản cụ thể.

+ Tìm được những văn bản ở “Bài 6” (*SGK Ngữ văn 9, Chân trời sáng tạo*) có cùng thể loại, cùng chủ điểm.

**- Thể loại thơ song thất lục bát:**

+ Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.

+Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

+ Tìm được những văn bản ở “Bài 8” (*SGK Ngữ văn 9, Chân trời sáng tạo*) có cùng thể loại, cùng chủ điểm, cùng đề tài, cùng chủ đề (mục đích).

***2. Tiếng Việt:***

- Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép

- Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng.

***3. Viết:***

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.

**PHẦN II.** **CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA:**

***- Hình thức:*** *Tự luận*

**1. Đọc - hiểu:** 5.0 điểm (Văn bản 3.5 – 4.0 điểm; tiếng Việt 1.0 -1.5 điểm)

- Văn bản thuộc thể loại văn nghị luận, Thơ song thất lục bát.**(*Chọn******ngữ liệu ngoài SGK*)**

+ Thể loại.

+ Nhận diện đặc điểm thể Thơ song thất lục bát

+ Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm, cùng đề tài, cùng chủ đề.

+ Nhận diện đặc điểm thể loại văn nghị luận: luận đề; luận điểm; bằng chứng khách quan; ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết; ý nghĩa (tác dụng) của chi tiết.

+ Liên hệ được nội dung trong văn bản với đời sống thực tiễn. Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra.

- Tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép

- Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng

+ Nhận diện câu ghép, nhận diện câu rút gọn, câu đặc biệt và chức năng cụ thể của chúng trong ngữ cảnh.

+ Viết đoạn văn theo yêu cầu trong đó có sử dụng câu ghép, câu rút gọn, câu đặc biệt, chỉ ra tác dụng..

**2.** **Viết:** 5.0 điểm

Viết bài văn nghị luận (khoảng 700 – 800 chữ) về một vấn đề cần giải quyết

***\* Lưu ý:***

*- Đề mở, đề tài gần gũi.*

 *- Nắm được các kĩ năng viết bài văn nghị luận về hiện tượng xã hội.*

 - Thực hành viết bài văn nghị luận theo đúng cấu trúc, bố cục 3 phần:

**DÀN Ý CHUNG:**

\* Mở bài: giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề.

\* Thân bài:

-Giải thích vấn đề cần giải quyết,

-Phân tích vấn đề :

+ Thực trạng

+ Nguyên nhân,

+Tác hại ( Hậu quả)

+ Giải pháp (3 giải pháp khả thi, thuyết phục.)

\* Kết bài: khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động).

**PHẦN III. ĐỀ THAM KHẢO:**

**Đề 1**

 **Phần I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

 *Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

 (Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường)

***Câu 1 (1.0 điểm)*** . Xác định vấn đề chính của ngữ liệu trên? viết lại câu chứa luận điểm trong đoạn trích trên

***Câu 2 (0.5 điểm)*.** Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

**Câu 3. *(1.5 điểm)***Chỉ ra và phân tích cấu tạo của 01 câu ghép có trong đọan trích trên. Từ đó xác định kiểu câu ghép trong câu vừa phân tích?

**Câu 4. *(1.0 điểm)*** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**Câu 5. *(1.0 điểm)*** Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*? Vì sao?

II.Viết ( 5.0 điểm)

**Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để rèn luyện được kĩ năng quan sát?”**

**Đề 2**

**I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**TRƯA VẮNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  *Hồn tôi đấy: căn trường nho nhỏ* *Nước vôi xanh, bờ cỏ tươi non* *Lâu rồi, còn thoảng mùi thơm* *Chân đi nghe động tới hồn ngây thơ**Sâu rộng quá những giờ vui trước**Nhịp cười say trên nước chưa trôi**Trưa hè thường thấy hai tôi\***Ném đầu chim chích, bắt đuôi chuồn chuồn**Ðời đẹp quá, tôi buồn sao kịp?**Trang sách đầu chép hết giây mơ**Ngả mình trên bóng nhung tơ**Tôi nguyền: Sau lớn làm thơ suốt đời!* | *Cỏ mấy bận xanh rồi lại tạ**Gió lùa thu trong lá bao lần…* *Bạn trường những bóng phù vân* *Xót thương mái tóc nay dần hết xanh.**Hồn xưa dậy: chim cành động nắng**Lá reo trên hồ lặng lờ trong* *Trưa im im đến não nùng* *Tôi ngờ trống học trong lòng trưa vang...*[(Hồ Dzếnh,](https://bachkhoathuvien.com/nha-tho-ho-dzenh--ha-trieu-anh-au72/) *Quê ngoại*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 62-63*)* **\*** *Hai tôi*:ở đây chỉ tác giả và người anh của mình. |

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1 (1.0 điểm).** Bài thơ “*Trưa vắng*” được viết theo thể thơ nào? Nêu đặc điểm của thể thơ?

**Câu 2 (1.0 điểm).** Xác định nhân vật trữ tình trong tác phẩm. Ở khổ thơ thứ nhất, “*hồn tôi đấy*” được gợi ra qua những hình ảnh nào?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra câu ghép có trong khổ thơ sau và cho gọi tên kiểu câu ghép vừa tìm được?

*Ðời đẹp quá, tôi buồn sao kịp?*

*Trang sách đầu chép hết giây mơ*

*Ngả mình trên bóng nhung tơ*

*Tôi nguyền: Sau lớn làm thơ suốt đời!*

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*“Bạn trường những bóng phù vân*

*Xót thương mái tóc nay dần hết xanh.”*

**Câu 5 (1,0 điểm).**  Tuổi thơ, đặc biệt là tuổi học trò luôn là miền kí ức tươi đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người. Qua bài thơ, em được bồi đắp thêm những tình cảm, thái độ, hành động gì đối với tuổi học trò của chính mình?

II.Viết

**Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để rèn luyện được sự tự tin cho bản thân**

**- HẾT-**

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ ĐẠT KẾT QUẢ TỐT!

